TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-12-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Phương Loan

2. Bà Nguyễn Thị Thiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 488/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị G, sinh năm 1983

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn H, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp C, xã Th, huyện G, tỉnh T.

Chị G và anh H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-9-2022, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Võ Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn H chung sống với nhau từ năm 2003, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Anh chị chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức.

Sau khi kết hôn, chị và anh H được cha mẹ chồng chị cho đất và cất nhà ở tại ấp C, xã Th, huyện G, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01-2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn. Thời gian gần đây anh H còn cờ bạc, chị có khuyên

nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Tháng 7-2022, chị thuê nhà trọ để ở nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng không còn gặp hay liên lạc với nhau. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị với anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh H.

Về nuôi con: Anh chị có 01 người con chung tên Đặng Gia H1, sinh ngày 01-6-2008. Chị thống nhất theo nguyện vọng của cháu H1, con chung muốn sống với ai thì người đó được quyền nuôi dưỡng, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H chung sống có tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng trên phần đất do cha mẹ chồng chị đứng tên tọa lạc tại ấp C, xã Th, huyện G, tỉnh T. Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05-12-2022, bị đơn anh Đặng Văn H trình bày:

Về hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, anh thống nhất với lời trình bày của chị G. Anh và chị G sống ly thân từ khoảng tháng 8-2022 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G.

Về nuôi con: Có 01 người con chung như chị G trình bày. Anh cũng thống nhất theo nguyện vọng của cháu H1, con chung muốn sống với ai thì người đó được quyền nuôi dưỡng, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà cấp 4 như chị G trình bày là đúng, anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị G đối với anh Đặng Văn H;

Về con chung: Giao anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Gia H1, sinh ngày 01-6-2008. Ghi nhận anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị G và bị đơn anh Đặng Văn H đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Võ Thị G và anh Đặng Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu và không chịu làm việc. Chị G và anh H đã ly thân từ tháng 7-2022 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G xin ly hôn với anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận ý kiến của anh H và chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con*:

[3.1] Anh chị có 01 người con chung tên Đặng Gia H1, sinh ngày 01-6-2008. Cả chị G và anh H đều thống nhất theo nguyện vọng của cháu H1, con theo ai thì người đó được quyền nuôi dưỡng. Qua thu thập chứng cứ, nguyện vọng của cháu H1 là được sống cùng với anh H nên Hội đồng xét xử cần giao cho anh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị G phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị G đối với anh Đặng Văn H. Chị Võ Thị G được ly hôn với anh Đặng Văn H.

2. Về nuôi con: Giao cho anh H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Gia H1, sinh ngày 01-6-2008. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị G có quyền và nghĩa vụ trông nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị G phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024699 ngày 10-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị G đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

TRẦN THỊ KIM CƯƠNG